

GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI HẠN MỨC THẺ TÍN DỤNG VÀ ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

APPLICATION FORM FOR CREDIT CARD LIMIT CHANGE AND SERVICE REGISTRATION FOR INDIVIDUAL CUSTOMERS

Kính gửi/To: **NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG, CN/PGD/Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB)**.....

A. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/CUSTOMER INFORMATION

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN/PERSONAL INFORMATION

Họ và tên/Full name:.....

Ngày sinh/Date of birth (dd/mm/yyyy):.../.../..... Giới tính/Gender: ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female

Quốc tịch/Nationality: ☐ Việt Nam/Vietnam ☐ Hoa Kỳ/United States ☐ Khác/Other:

Giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu¹)/ Identification Document (Citizen Identification Card/ID Card/Passport)

Số/Number: Nơi cấp/Place of issue:

Ngày cấp/Date of issue:..... Ngày hết hạn/Expiration date:.....

Thị thực nhập cảnh hoặc giấy tờ tương đương/Visa or equivalent document¹

Số/Number: Cấp bởi/Issued by:

Ngày cấp/Date of issue:..... Ngày hết hạn/Expiration date:.....

Thời hạn cư trú tại còn lại Việt Nam/Remaining residency period in Vietnam¹.....tháng/month(s)

Số giấy tờ tùy thân cũ/Old ID number (1):

Số giấy tờ tùy thân cũ/Old ID number (2):

Số điện thoại di động/Mobile phone number:.....

E-mail:

Tình trạng hôn nhân/Marital status

☐ Độc thân/Single

☐ Kết hôn/Married

☐ Ly hôn/Divorced

☐ Khác/Other

Địa chỉ thường trú/Permanent address:.....

Địa chỉ nơi ở hiện tại/Current residence address.....

Tình trạng sở hữu nhà ở/Housing ownership status

☐ Chính chủ sở hữu/Owner

☐ Sống với bố mẹ/Living with parents

☐ Thuê/Rent

☐ Khác/Other

Nghề nghiệp/Occupation

☐ Công chức/Government officer

☐ Tự doanh/Self-employed

☐ Nhân viên văn phòng/Office worker

☐ Khác/Other.....

Trình độ học vấn/Educational level

¹ Áp dụng cho người nước ngoài/Applicable to Foreign Nationals
SP_MB04_25

☐ Trung học/High school
☐ Trung cấp/Vocational
☐ Cao đẳng/Đại học/College/University

☐ Sau đại học/Postgraduate
☐ Khác/Other

II. THÔNG TIN TÀI CHÍNH/FINANCIAL INFORMATION

1. Thông tin nghề nghiệp, thu nhập/Occupation and income information

Tên tổ chức nơi đang làm việc/Organization name :

Loại hình doanh nghiệp/Type of enterprise

☐ Công ty TNHH/Limited Liability Company
☐ Công ty hợp danh/Partnership

☐ Cơ quan hành chính, sự nghiệp/Administrative, public service agency

☐ Công ty Cổ phần/Joint-stock Company
☐ Khác/Other:

Lĩnh vực hoạt động/Industry:

☐ Công an, hành chính, sự nghiệp/Public security, administrative, public service
☐ Điện tử/Electronics
☐ Bảo hiểm/Insurance

☐ Giáo dục/Education
☐ Công nghệ thông tin/Information technology
☐ Tài chính, Chứng khoán/Finance, securities

☐ Y tế/Healthcare
☐ Nghệ thuật/Arts
☐ Ngân hàng/Banking

☐ Nông nghiệp/Agriculture
☐ Nhà hàng, Khách sạn/Restaurant, hotel
☐ Bất động sản/Real estate

☐ Sản xuất/Manufacturing
☐ Vận tải kho bãi/Transportation, warehousing
☐ Marketing, Tổ chức sự kiện/Marketing, event organization

☐ Xây dựng/Construction
☐ Du lịch, Tư vấn/Tourism, consulting
☐ Khác/Other:.....

Địa chỉ làm việc/Work address

Số nhà/House number:

Đường/Street:

Phường/xã/Ward/Commune:

Quận/Huyện/District:

Tỉnh/TP/Province/City:

Phòng ban/Department:

Điện thoại công ty/Company phone number:

Chức vụ/Position:

Số máy lẻ/Extension number:.....

Thời gian công tác/Work duration:

..... năm/year(s).....tháng/month(s)

Loại hợp đồng lao động/Type of employment contract

☐ Xác định thời hạn/Fixed-term
☐ Không xác định thời hạn/ Indefinite-term
☐ Khác/Other:

Hình thức nhận thu nhập hàng tháng/Monthly income method:

☐ Tiền mặt/Cash
☐ Qua tài khoản OCB/Through OCB account

☐ Qua tài khoản ngân hàng khác/Through another bank account:

Mức lương, thu nhập thực lãnh hàng tháng/Monthly Salary and Actual Income:

(i) Lương/Salary: VND

(ii) Phụ cấp/Allowances: VND

(iii) Thu nhập khác/Other income:

☐ Cho thuê Bất động sản/Real estate rental: VND
☐ Cho thuê Phương tiện vận tải/Vehicle rental: VND
☐ Thu nhập từ kinh doanh/Business income: VND

☐ Thu nhập từ nguồn khác/*Income from other sources*: VND

2. Chi phí sinh hoạt và cấp dưỡng hàng tháng/*Monthly living expenses and dependents*

Chi phí sinh hoạt/*Living expenses*: VND Số người nuôi dưỡng/*Number of dependents*:

Chi phí cấp dưỡng/*Dependent expenses*: VND Mối quan hệ/*Relationship*:

3. Thông tin quan hệ tín dụng tại các Tổ chức tín dụng khác/*Credit relationship information at other financial institutions*

Tiêu chí/ <i>Criteria</i>	Tên Ngân hàng/ <i>Bank Name</i>	Hạn mức/ <i>Credit limit</i> (VND)	Thời hạn/ <i>Term</i>	Số tiền thanh toán hàng tháng/ <i>Monthly payment</i> amount (VND)
Khoản vay/ <i>Loan</i> ☐ Có/ <i>Yes</i> ☐ Không/ <i>No</i>				
Thẻ Tín dụng/ <i>Credit Card</i> ☐ Có/ <i>Yes</i> ☐ Không/ <i>No</i>				

III. THÔNG TIN CÁ NHÂN/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN KHÁCH HÀNG/*PERSONAL INFORMATION RELATED TO THE CUSTOMER*

1. Thông tin người hôn phối (trường hợp đã kết hôn)/*Spouse information (if married)*

Họ và tên/*Full name*:

Điện thoại di động/*Mobile phone number*:

Số giấy tờ tùy thân/*Identification number*:

2. Thông tin người tham chiếu/ liên hệ khẩn cấp/*Reference/Emergency contact information*

Mối quan hệ/ <i>Relationship</i> : ☐ Đồng nghiệp/ <i>Colleague</i> ☐ Bạn bè/ <i>Friend</i> ☐ Người thân/ <i>Relative</i>	Họ và tên/ <i>Full name</i> : Giới tính/ <i>Gender</i> : ☐ Nam/ <i>Male</i> ☐ Nữ/ <i>Female</i> Điện thoại di động/ <i>Mobile phone number</i> :
--	--

B. ĐỀ NGHỊ TĂNG HẠN MỨC THẺ TÍN DỤNG/REQUEST FOR INCREASING CREDIT CARD LIMIT

1. Hạn mức tín dụng/*Credit limit*

Hạn mức tín dụng đề nghị/*Proposed credit limit*²: triệu/*million* VND

Hình thức bảo đảm/*Security type*:

☐ Không có tài sản bảo đảm/*Unsecured*

☐ Có tài sản bảo đảm/*Secured*

² Hạn mức tín dụng đề nghị trên 400 triệu VND phải cung cấp thông tin bổ sung ở Phụ lục 01 của Giấy đề nghị này/*A proposed credit limit exceeding 400 million VND requires additional information to be provided in Appendix 01 of this Application Form.*

Loại tài sản bảo đảm/Type of security: ☐ Thẻ tiết kiệm/Savings certificate ☐ Khác/Other

Chi tiết tài sản bảo đảm/Security details:.....

2. Loại Thẻ tín dụng/Credit Card Type

- ☐ Tất cả các thẻ tín dụng/All credit cards (Bao gồm thẻ phụ/Including supplementary cards) Hạn mức/Limit: triệu/million VND
- ☐ Tất cả thẻ chính/All primary cards Hạn mức/Limit: triệu/million VND
- ☐ Tất cả thẻ phụ/All supplementary cards Hạn mức/Limit: triệu/million VND
- ☐ Chỉ thay đổi hạn mức của (các) thẻ tín dụng sau/Only change the limit of the following credit cards (chỉ cung cấp 04 số cuối của thẻ/only provide the last 04 digits of the card):
- | | | |
|-----------|----------------|-------------------|
| Thẻ/Card: | Hạn mức/Limit: | triệu/million VND |
| Thẻ/Card: | Hạn mức/Limit: | triệu/million VND |
| Thẻ/Card: | Hạn mức/Limit: | triệu/million VND |
| Thẻ/Card: | Hạn mức/Limit: | triệu/million VND |
| Thẻ/Card: | Hạn mức/Limit: | triệu/million VND |

3. Mục đích sử dụng Thẻ tín dụng/Purpose of credit card usage

- ☒ **Tôi/Chúng tôi** đề nghị OCB cấp Thẻ tín dụng cho mục đích phục vụ nhu cầu đời sống/I/We request OCB to issue a Credit Card for personal living purposes

C. XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG/ CUSTOMER CONFIRMATION AND COMMITMENT

- Tôi/Chúng tôi** cam kết chịu trách nhiệm và đồng ý việc sử dụng Thẻ tín dụng theo cơ chế sử dụng chung Hạn mức tín dụng cấp cho Chủ Thẻ tín dụng cá nhân đối với (các) Thẻ được cấp theo yêu cầu tại Giấy đề nghị này và (các) Thẻ hiện hữu của Tôi/I/We commit to be responsible for and agree to use the Credit Card under the shared Credit Limit mechanism granted to the Personal Credit Cardholder for the Card(s) issued as requested in this Application cum Contract and my/our existing Card(s).
- Tôi/Chúng tôi** cam kết có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không bị Tòa án tuyên bố bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi tại thời điểm ký kết Giấy đề nghị này/I/We confirm that I/We have full civil act capacity and have not been declared by the Court as lacking or having limited civil act capacity, with difficulties in perception or behavior control at the time of signing this Application.
- Tôi/Chúng tôi** hiểu rằng việc điền đầy đủ các thông tin trên Giấy đề nghị này không đồng nghĩa với việc OCB chấp thuận cấp hạn mức và/hoặc cung cấp các dịch vụ liên quan đến thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị này và OCB không có trách nhiệm trả lại bất kỳ hồ sơ nào cho **Tôi/Chúng tôi**/I/We understand that completing this Application does not imply that OCB approves the credit limit and/or provides the related services as requested in this Application, and OCB is not obliged to return any documents to me/us.
- Trường hợp không thỏa điều kiện để tăng Hạn mức tín dụng **Tôi/Chúng tôi** đồng ý với Hạn mức tín dụng được cấp/In case of not meeting the conditions for increasing the credit limit, I/We agree with the credit limit granted.

- **Tôi/Chúng tôi** xác nhận rằng các chi tiết thông tin được **Tôi/Chúng tôi** cung cấp nêu trên và tài liệu cung cấp cho OCB là đúng sự thật, hợp pháp, chính xác và cập nhật. OCB có toàn quyền xác minh/ thẩm định các thông tin liên quan và yêu cầu Tôi cung cấp bổ sung hồ sơ/thông tin theo quy định của OCB//*We confirm that the information provided by me/us above and the documents provided to OCB are true, legal, accurate, and up to date. OCB has the full right to verify/assess the relevant information and request additional documentation/information as per OCB's regulations.*
- Trên cơ sở hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, không phụ thuộc vào kết quả phê duyệt đồng ý hoặc từ chối tăng hạn mức và các dịch vụ kèm theo, **Tôi/Chúng tôi** hoàn toàn tự nguyện, hiểu rõ và đồng ý cho phép OCB thực hiện việc xử lý các dữ liệu cá nhân mà Tôi đã cung cấp cho các mục đích và các điều khoản và điều kiện mà OCB đã quy định cụ thể trong Thông báo xử lý dữ liệu cá nhân được đăng tải tại địa chỉ <https://ocb.com.vn/vi/tin-tuc-su-kien/tin-tuc/chinh-sach-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-danh-cho-khach-hang> (có thể truy cập bằng cách quét mã QR dưới đây) và được sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm, bao gồm, nhưng không giới hạn bởi/*Based on a clear understanding of my/our rights and obligations under the law, regardless of the approval or rejection of the credit limit increase and related services, I/We voluntarily, fully understand, and agree to allow OCB to process the personal data I/We have provided for the purposes and terms and conditions specifically set out by OCB in the Personal Data Processing Notice posted at <https://ocb.com.vn/vi/tin-tuc-su-kien/tin-tuc/chinh-sach-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-danh-cho-khach-hang> (accessible by scanning the QR code below) and as amended from time to time, including but not limited to:*



- ☒ Cho phép OCB được sử dụng, xử lý thông tin về giao dịch, thông tin về việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Tôi (bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm) tại Bên thứ ba³ do Bên thứ ba hoặc bên bất kỳ cung cấp/*Allow OCB to use and process transaction information, product and service usage information related to me (including basic personal data and sensitive personal data) at Third Parties⁴ provided by the Third Parties or any other parties.*
- ☒ Ủy quyền cho OCB thay mặt **Tôi/Chúng tôi** thực hiện các thủ tục liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân của **Tôi/Chúng tôi** với các bên có liên quan (bao gồm cả Bên thứ ba nêu trên) mà OCB đánh giá là cần thiết để phục vụ cho việc xem xét, thẩm định, cấp hạn mức thẻ; và để OCB thu hồi khoản vay này. Thời hạn ủy quyền cho đến khi **Tôi/Chúng tôi** có văn bản xác nhận khác (không bị giới hạn ủy quyền 01 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự hiện hành)/*Authorize OCB to act on my/our behalf in carrying out procedures related to the processing of my/our personal data with relevant parties (including the aforementioned Third Parties) that OCB deems necessary to facilitate the consideration, assessment, and granting of credit limits; and for OCB to recover this loan. The authorization period will remain effective until I/we provide written confirmation otherwise (not subject to the one-year authorization limit as prescribed by the current Civil Code).*
- ☒ Khi được Bên thứ ba hoặc bên bất kỳ cung cấp thông tin của **Tôi/Chúng tôi**, OCB được xem như việc cung cấp này đã phù hợp với thỏa thuận giữa Bên thứ ba và **Tôi/Chúng tôi**. OCB không có nghĩa vụ phải xác minh thẩm quyền cung cấp thông tin nêu trên của Bên thứ ba/bên

³ Bên thứ ba bao gồm và không giới hạn các cá nhân, tổ chức theo danh sách được đăng tải tại địa chỉ/*Third parties include but are not limited to individuals and organizations listed on the website at <https://www.ocb.com.vn/vi/tin-tuc-su-kien/tin-tuc/danh-sach-ben-thu-3-hop-tac-voi-ocb-ve-xu-ly-du-lieu-cac-nhan> (có thể truy cập bằng cách quét mã QR bên cạnh/accessible by scanning the QR code next to this text)*



bất kỳ/When information about me/us is provided by a Third Party or any other party, OCB will consider such provision to be in accordance with the agreement between the Third Party and me/us. OCB has no obligation to verify the authority of the Third Party or any other party to provide the above-mentioned information.

- ☒ Để OCB có quyền quyết định cung cấp thông tin giao dịch Thẻ cho Bên thứ ba, xử lý, cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động Thẻ (như dịch vụ in và gửi Sao kê hoặc các dịch vụ khác do OCB lựa chọn không trái quy định của pháp luật Việt Nam) hoặc Bên thứ ba hợp tác với OCB trong việc mở rộng và gia tăng thêm giá trị sử dụng Thẻ cho Tôi hoặc cơ quan công an, Ngân hàng Nhà nước để điều tra về giao dịch theo quy định của Pháp luật Việt Nam/Allow OCB to decide to provide transaction information to a Third Party, process, and provide services supporting card operations (such as statement printing and mailing services or other services chosen by OCB that are in compliance with the laws of Vietnam) or for Third Parties to cooperate with OCB in expanding and increasing the value of card usage for me/us or to law enforcement, the State Bank of Vietnam for investigation of transactions in accordance with the laws of Vietnam.
- ☒ Đồng ý và cho phép OCB cung cấp thông tin liên quan đến Tôi và Giấy đề nghị này cho Bên thứ ba để OCB thực hiện các hoạt động thu hồi nợ, mua bán nợ, xử lý nợ; để Bên thứ ba thực hiện kiểm toán, tư vấn, thông tin tín dụng mà không cần thông báo cho Tôi về việc này. Để làm rõ, Tôi đồng ý rằng Bên thứ ba tiếp nhận thông tin của Tôi và Giấy đề nghị này để OCB thực hiện các hoạt động thu hồi nợ, mua bán nợ, xử lý nợ và được phép cung cấp thông tin này cho bất kỳ cá nhân, tổ chức để thực hiện các hoạt động liên quan/Agree and allow OCB to provide information related to me/us and this Application Form to Third Parties for OCB to carry out debt recovery activities, debt sale, debt processing; for Third Parties to perform audits, consultations, credit information without notifying me/us about this. For clarity, I/we agree that Third Parties receiving my/our information and this Application Form to carry out debt recovery activities, debt sale, debt processing for OCB are allowed to provide this information to any individuals or organizations to carry out related activities.
- ☒ Đồng ý và cho phép OCB cung cấp thông tin liên quan đến Tôi và Giấy đề nghị này cho Bên thứ ba là các cá nhân, tổ chức có chức năng nhằm mục đích thực hiện các hoạt động cung cấp, giới thiệu, hỗ trợ cho Chủ thẻ về các thông tin liên quan đến sản phẩm, dịch vụ của OCB mà không cần thông báo cho Tôi về việc này/Agree and allow OCB to provide information related to me/us and this Application Form to Third Parties, which are individuals or organizations with functions for the purpose of providing, introducing, and supporting Cardholders with information related to OCB's products and services without notifying me/us about this.
- ☒ Trong trường hợp phát hành Thẻ tín dụng liên kết, Tôi đồng ý cho OCB cung cấp thông tin của Tôi (bao gồm nhưng không giới hạn bởi thông tin cá nhân, thông tin phát hành Thẻ, thông tin Giao dịch thẻ của Tôi.v.v...) cho Đối tác để phục vụ cho việc cung cấp giá trị gia tăng cho Chủ thẻ trong chương trình của Đối tác/In the case of issuing a co-branded credit card, I/we agree that OCB may provide my/our information (including but not limited to personal information, card issuance information, card transaction information, etc.) to Partners to serve the purpose of providing added value to Cardholders within the Partner's program.
- ☒ Tôi xác nhận và đồng ý để OCB: Thu thập, sử dụng, cung cấp cho Bên thứ ba tất cả các thông tin liên quan đến Tôi nhằm mục đích (i) cung cấp, tra cứu và sử dụng các thông tin từ Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam và các công ty thông tin tín dụng; (ii) phục vụ công tác đánh giá, phân tích, kiểm soát rủi ro; (iii) cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iv) xử lý dữ liệu để phục vụ việc chấm điểm, xác thực, thẩm định để ra quyết định phê duyệt, thu hồi nợ của OCB và (v) các mục đích khác không trái với quy định của

pháp luật//we confirm and agree to allow OCB to collect, use, and provide to Third Parties all information related to me/us for the purpose of (i) providing, querying, and using information from the Vietnam National Credit Information Center and credit information companies; (ii) serving the assessment, analysis, and risk control; (iii) providing information as requested by competent state authorities; (iv) processing data to serve scoring, verification, and assessment for approval decisions and debt recovery by OCB and (v) other purposes not contrary to the provisions of law.

☒ **Tôi/Chúng tôi** xác nhận rằng: bằng việc cung cấp Dữ liệu cá nhân của Người Liên Quan/Chủ thể dữ liệu cá nhân khác cho OCB, **Tôi/Chúng tôi** cam đảm và bảo đảm với OCB rằng **Tôi/Chúng tôi** đã có được sự đồng ý và sự ủy quyền hợp pháp của Người Liên Quan/Chủ thể dữ liệu cá nhân khác cho việc Xử lý dữ liệu cá nhân theo Thông báo Xử lý dữ liệu cá nhân//we confirm that by providing personal data of Related Persons/Other Data Subjects to OCB, I/we assure and guarantee to OCB that I/we have obtained legal consent and authorization from the Related Persons/Other Data Subjects for the Processing of personal data in accordance with the Personal Data Processing Notice.

- **Tôi/Chúng tôi** cam kết sử dụng Thẻ cho mục đích đã nêu và OCB có quyền ngừng cung cấp dịch vụ ngân hàng cho **Tôi/Chúng tôi** nếu OCB nhận thấy Thẻ của **Tôi/Chúng tôi** đã được sử dụng cho mục đích kinh doanh hoặc mục đích khác với mục đích đã nêu hoặc mục đích không được phép thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, của OCB hay các hiệp ước, cam kết quốc tế mà OCB phải tuân thủ//We commit to using the Card for the stated purpose, and OCB may cease providing banking services to me/us if OCB finds that my/our Card has been used for business purposes or any other purposes different from the stated purpose, or for purposes not permitted under the current law, OCB's regulations, or international treaties and commitments that OCB must comply with.
- **Tôi/Chúng tôi** cam kết trong trường hợp có bất kỳ sự kiện thay đổi làm các thông tin liên quan đến mục đích tuân thủ FATCA không còn chính xác, hoặc phát sinh bất kỳ thay đổi nào so với các thông tin **Tôi/Chúng tôi** đã cung cấp cho OCB tại Giấy đề nghị này và các thỏa thuận, văn bản khác, **Tôi/Chúng tôi** sẽ thông báo cho OCB trong vòng 30 ngày và cung cấp các thông tin và chứng từ mới thay thế trong vòng 90 ngày kể từ khi có sự thay đổi. **Tôi/Chúng tôi** đồng ý rằng OCB hoàn toàn không chịu trách nhiệm về bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, thiệt hại, yêu cầu bồi thường hoặc rủi ro phát sinh do Tôi không thông báo những thay đổi nói trên//We commit that in the event of any changes that render the information related to FATCA compliance inaccurate, or in the event of any changes to the information I/we have provided to OCB in this Application Form and other agreements or documents, I/we will notify OCB within 30 days and provide new replacement information and documents within 90 days from the occurrence of such changes. I/We agree that OCB shall not be liable for any claims, complaints, damages, compensation demands, or risks arising from my/our failure to notify the aforementioned changes.
- **Tôi/Chúng tôi** xác nhận và đồng ý rằng tất cả các chứng cứ liên quan đến Giấy đề nghị này hay dẫn chiếu đến nó như một phụ lục, điều chỉnh, ghi âm, lời thoại, thư điện tử, băng ghi âm (bao gồm các thông báo điện tử, tin nhắn thoại được ghi âm) sẽ là một phần không tách rời của Giấy đề nghị này//We confirm and agree that all evidence related to this Application Form or referenced therein, such as annexes, amendments, recordings, dialogues, emails, voice recordings (including electronic notifications and recorded voice messages), shall be an inseparable part of this Application Form.
- **Tôi/Chúng tôi** đồng ý nhận các thông tin, thông báo, hướng dẫn, quảng cáo liên quan đến sản phẩm từ OCB theo thông tin cá nhân của **Tôi/Chúng tôi** đã đăng ký tại Giấy đề nghị này//We

agree to receive information, notifications, instructions, and advertisements related to products from OCB using the personal information that I/we have registered in this Application Form.

- Bằng việc ký tên vào Giấy đề nghị này, **Tôi/Chúng tôi** xác nhận rằng đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ nội dung đã được đăng tải trên website: www.ocb.com.vn, bao gồm: Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng OCB dành cho khách hàng cá nhân; Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng OCB Installment MasterCard Platinum dành cho khách hàng cá nhân (trong trường hợp đề nghị phát hành thẻ OCB Installment MasterCard Platinum) (sau đây gọi tắt là “Các Điều khoản và Điều kiện”); Các biểu phí của OCB, Thư chào mừng, Bảng thông báo giao dịch và các điều khoản và điều kiện khác có liên quan đến các dịch vụ mà **Tôi/Chúng tôi** đã đăng ký sử dụng tại Giấy đề nghị này. Tôi đồng ý rằng Thỏa Thuận, các Điều khoản và Điều kiện, các Biểu phí của OCB và các văn bản sửa đổi, điều chỉnh tại từng thời điểm cùng với “Giấy đề nghị thay đổi hạn mức tín dụng và đăng ký dịch vụ” này cấu thành nên một ràng buộc về mặt pháp lý giữa **Tôi/Chúng tôi** và OCB, có hiệu lực kể từ ngày OCB chấp thuận thay đổi hạn mức thẻ tín dụng/*By signing this Application Form, I/We confirm that I/we have read, understood, agreed to, and committed to complying with all the content posted on the website: www.ocb.com.vn, including: the Terms and Conditions for Issuance and Use of OCB Credit Cards for individual customers; the Terms and Conditions for the use of OCB Installment MasterCard Platinum credit card for individual customers (in case of applying for OCB Installment MasterCard Platinum card issuance) (hereinafter referred to as "Terms and Conditions"); OCB's Fee Schedule, Welcome Letter, Transaction Statements, and other terms and conditions related to the services that I/we have registered to use in this Application Form. I/We agree that the Agreement, the Terms and Conditions, OCB's Fee Schedule, and any amendments or adjustments from time to time, together with this "Application Form for Credit Limit Change and Service Registration," constitute a legally binding agreement between me/us and OCB, effective from the date OCB approves the credit limit change.*
- Các Điều khoản và điều kiện, Các biểu phí của OCB từng thời điểm được công bố công khai trên website chính thức của OCB; hoặc khi khách hàng có yêu cầu, sẽ được cung cấp miễn phí tại bất kỳ chi nhánh hoặc phòng giao dịch nào của OCB; hoặc dưới các hình thức khác/*The Terms and Conditions, and OCB's Fee Schedule, as updated from time to time, are publicly announced on OCB's official website; or upon customer request, will be provided free of charge at any OCB branch or transaction office; or in other forms.*
- **Tôi/Chúng tôi** cam kết chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh liên quan đến việc quản lý, sử dụng Thẻ tín dụng và các dịch vụ mà **Tôi/Chúng tôi** được cấp/*I/We commit to being responsible for transactions arising in connection with the management and use of the Credit Card and the services provided to me/us.*

.....Ngày/Date...../...../..... Chủ Thẻ chính/Primary Cardholder	
Chữ ký/Signature (Ký và ghi rõ họ tên/Signature and full name)	
.....Ngày/Date...../...../..... Chủ thẻ phụ thứ nhất/ First Supplementary Cardholder	Ngày/Date...../...../..... Chủ thẻ phụ thứ hai/ Second Supplementary Cardholder
Chữ ký/Signature (Ký và ghi rõ họ tên/Signature and full name)	Chữ ký/Signature (Ký và ghi rõ họ tên/Signature and full name)
Dự kiến thời gian phù hợp để OCB có thể liên hệ với Anh/Chị tại nơi làm việc/A suitable time for OCB to contact you at your workplace ☐ Các buổi sáng trong tuần/Weekday mornings (8h00 – 12h00) ☐ Các buổi chiều trong tuần/Weekday afternoons (13h00 – 15h00) ☐ Thời gian cụ thể khác phù hợp với Anh/Chị/Other specific times convenient for you:.....	
D. PHẦN DÀNH CHO ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN HỒ SƠ/FOR OCB USE ONLY	
Số hợp đồng/ Contract Number:	
Ngày hợp đồng/Contract Date:	
Mã CN/ PGD/Branch/Transaction Office Code:	
Tên CN/ PGD/ Branch/Transaction Office Name:	
Mã số CIF Chủ Thẻ chính/ Primary Cardholder CIF Number.....	
Mã khuyến mãi/Promotion Code:	
Tên người giới thiệu/ CTV (nếu có)/Referrer/Agent Name (if any)	
Mã người giới thiệu/CTV/Referrer/Agent Code	
Tên người tiếp nhận hồ sơ/Document Receiver Name	
Sale ID.....	
Ngày ký/Date Signed: ____/____/____ Cán bộ xác nhận/Verifier⁽³⁾ (Ký và ghi rõ Họ tên/Signature and full name)	Ngày ký/Date Signed: ____/____/____ Giao dịch viên/Teller (Ký và ghi rõ Họ tên/Signature and full name)

Ngày ký/Date Signed: ____/____/____

Kiểm soát viên/TP. DVKH/

Supervisor/Head of CS Department

(Ký và ghi rõ Họ tên/Signature and full name)

Ngày ký/Date Signed: ____/____/____

Trưởng ĐVKD/Người được ủy quyền/

Branch Manager/Authorized Person

(Ký và ghi rõ Họ tên/Signature and full name)

⁽³⁾ Bằng việc ký vào Giấy đề nghị này, Cán bộ xác nhận cam kết rằng mình đã chứng kiến Chủ thể ký vào Giấy đề nghị này, hoặc đã tự mình xác minh chữ ký trên Giấy đề nghị này là chữ ký thật của họ. Cán bộ xác nhận và Người phê duyệt chịu trách nhiệm về tính xác thực của các mẫu chữ ký trên Giấy đề nghị này/.

THÔNG TIN NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CHỦ THẺ CHÍNH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

INFORMATION ON RELATED PERSON(S) OF THE PRIMARY CARDHOLDER AND CAPITAL UTILIZATION PLAN

(Áp dụng đối với hạn mức đề nghị trên 400 triệu VND/ Applicable for credit limits exceeding 400 million VND)

Kèm theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân/
Attached to the Application and Agreement for Opening and Using Credit Card, Payment Account, Debit Card, and Service Registration for Individual Customers số/no.....ngày/dated

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN/PERSONAL/ORGANIZATIONAL INFORMATION OF RELATED PERSONS¹

Phân loại người có liên quan của Chủ thẻ chính (Khách hàng)/ Classification of Related Persons of the Principal Cardholder (Customer)	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of Organization/ Individual	Mã số thuế/ Số ĐKKD/ Mã số DN (với tổ chức) Tax Code/Business Registration Number/Enterprise Code (for organizations) ² CCCD/TCC/ Hộ chiếu (với cá nhân) ID/Passport Number (for individuals) ³	Người đại diện theo pháp luật (với tổ chức) Legal Representative (for organizations)	Địa chỉ trụ sở chính (với tổ chức) Địa chỉ cư trú (với cá nhân) Head Office Address (for organizations) Residential Address (for individuals)	Mối quan hệ/ Relationship ⁴
---	--	--	--	---	--

¹ Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Khách hàng theo Khoản 24, Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng 2024/Related persons refer to organizations or individuals who have a direct or indirect relationship with the Customer according to Clause 24, Article 4 of the Law on Credit Institutions 2024.

² Trong trường hợp Doanh nghiệp không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì có thể thể hiện thông tin về số giấy tờ pháp lý tương đương/ In case the enterprise does not have a Certificate of Business Registration, information on an equivalent legal document may be provided.

³ Quốc tịch Việt Nam ghi thông tin CCCD/TCC; người nước ngoài ghi thông tin Quốc tịch, số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/For Vietnamese nationality, provide information on ID card; for foreigners, provide information on nationality, passport number, date of issue, and place of issue.

⁴ Ghi tỷ lệ góp vốn, quan hệ điều hành, kiểm soát, quan hệ khác,.../ Specify the equity contribution ratio, management relationship, control relationship, or other relevant relationships,...

a)	Công ty con mà Khách hàng là người quản lý ⁵ , kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ ⁶ hoặc của tổ chức tín dụng/ <i>Subsidiary companies where the Customer is a manager, supervisor, or a member of the Supervisory Board of the parent company or of a credit institution;</i>					
b)	Công ty con mà Khách hàng có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, kiểm soát viên, thành viên ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng/ <i>Subsidiary companies where the Customer has the authority to appoint managers, supervisors, or members of the Supervisory Board of the parent company or of a credit institution;</i>					
c)	Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà khách hàng là người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát/ <i>Companies or credit institutions where the Customer is a manager, supervisor, or a member of the Supervisory Board;</i>					
	Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà khách hàng sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên/ <i>Companies or credit institutions where the Customer owns 5% or more of the charter capital or voting shares;</i>					

⁵ Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý doanh nghiệp tư nhân và người quản lý công ty, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty/ *A business manager is defined as the manager of a private enterprise and the manager of a company, including the owner of a private enterprise, general partners, Chairman of the Members' Council, members of the Members' Council, Chairman of the company, Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, Director or General Director, and individuals holding other managerial positions as stipulated in the company's charter.*

⁶ Một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (i) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; (ii) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó; (iii) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó/ *A company is considered the parent company of another company if it falls under any of the following cases: (i) Owning more than 50% of the charter capital or the total number of ordinary shares of that company; (ii) Having the direct or indirect right to appoint the majority or all members of the Board of Directors, Director, or General Director of that company; (iii) Having the right to decide on amendments and supplements to the charter of that company.*

d)	Cá nhân có mối quan hệ gia đình ⁷ với khách hàng và đang có quan hệ tín dụng với OCB/ <i>Individuals with family relationships with the customer and currently have a credit relationship with OCB;</i>					
e)	Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà khách hàng có mối quan hệ gia đình với người giữ chức vụ quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc Tổ chức tín dụng đó/ <i>Companies or credit institutions where the customer has a family relationship with individuals holding managerial positions, supervisors, members of the Supervisory Board, capital-contributing members, or shareholders owning 05% or more of the charter capital or voting shares in that company or credit institution;</i>					
f)	Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a, b, c, d, e mục này ủy quyền cho khách hàng đại diện phần vốn góp/ <i>Organizations or individuals specified in points a, b, c, d, and e of this section who authorize the customer to represent their capital contribution;</i>					

⁷ Bao gồm vợ/chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột/ *This includes a spouse; biological parents, adoptive parents, stepfather, stepmother, parents-in-law; biological children, adopted children, stepchildren of the spouse, daughter-in-law, son-in-law; siblings with the same parents, siblings with the same father but different mothers, siblings with the same mother but different fathers; brothers-in-law, sisters-in-law, siblings of the spouse; grandchildren; paternal grandparents, maternal grandparents; nephews and nieces; uncles, aunts, and other immediate family members.*

Cá nhân được khách hàng ủy quyền đại diện phần vốn góp/<i>Individuals authorized by the customer to represent their capital contribution;</i> Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp từ cùng một tổ chức đã ủy quyền đại diện phần vốn góp cho khách hàng/<i>Individuals authorized to represent the capital contribution from the same organization that has authorized the customer to represent its capital contribution.</i>					
---	--	--	--	--	--

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN KHẢ THI TỪ KHOẢN CẤP TÍN DỤNG/FEASIBLE USE OF CREDIT FACILITY PLAN

- ☐ Hàng hóa và dịch vụ thiết yếu: *mua gì? Tổng chi phí?*
Essential goods and services: What was purchased? Total cost?
- ☐ Nội thất, thiết bị gia dụng, công nghệ: *mua gì? Tổng chi phí?*
Furniture, household appliances, technology: What was purchased? Total cost?
- ☐ Giải trí và du lịch: *đi đâu? Tổng chi phí?*
Entertainment and travel: Where did you go? Total cost?
- ☐ Giáo dục: *cho ai? Tại đâu? Tổng chi phí?*
Education: For whom? Where? Total cost?
- ☐ Chăm sóc sức khỏe, làm đẹp: *cho ai? Tổng chi phí?*
Healthcare and beauty care: For whom? Total cost?
- ☐ Tiêu dùng khác: *mua gì? Tổng chi phí?*
Other consumption: What was purchased? Total cost?